

Số: **16** /2018/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **28** tháng **8** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. Thu nhập sau thuế quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 19 Nghị định số 47/NĐ-CP được xác định căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế chấp thuận; trường hợp chưa được kiểm toán hoặc cơ quan thuế chấp thuận thì việc xác định thu nhập sau thuế được căn cứ vào thu nhập sau thuế do đơn vị kê khai tại báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối mỗi năm đã gửi cơ quan thuế.

Đối với những hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo mức khoán hàng tháng do cơ quan thuế quản lý thu thì được hỗ trợ 06 tháng thuế đã nộp liên tiếp liền kề trước thời điểm kiểm đếm (có biên lai kèm theo) hoặc thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường; Trường hợp không có đủ biên lai nộp thuế 06 tháng liền kề thì tính theo số thuế thực tế đã nộp tại các biên lai nộp

thuế liên tiếp liên kê trước thời điểm kiểm đếm hoặc thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 13 như sau:

“b) Đối với hộ gia đình quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 thì được hỗ trợ bằng tiền bằng 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo giá đất tại thời điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ xác định như sau:

$$\text{Diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ} = \frac{\text{Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi}}{\text{Số nhân khẩu trong hộ gia đình}} \times \text{Số nhân khẩu được hỗ trợ}$$

Trong đó:

- Số nhân khẩu trong hộ gia đình là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tính đến thời điểm Nhà nước có thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân đó.

- Số nhân khẩu được hỗ trợ bao gồm những nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp trong hộ gia đình.

- Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi khi tính hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định của UBND tỉnh tại khu vực đó.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/9/2018.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / lct

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, TN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH lct



Nguyễn Đức Chính